

Biện pháp củng cố và nâng cao ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình

Lỗ Thị Nhung

ThS. Trường CĐSP Hoà Bình

Received: 15/1/2024; Accepted: 19/1/2024; Published: 22/1/2024

Abstract: Teaching English grammar no longer follows word type and sentence analysis like the old method, but follows a communicative method that mostly involves practicing grammar exercises, often combined with practicing vocabulary skills. Listening - speaking - reading - writing skills and lesson content knowledge are reinforced with games. Grammar teaching is through exercises combined with teaching many different language skills.

Keywords: Methods, improve, English grammar, non-major English students.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình giảng dạy bộ môn Tiếng Anh không chuyên tại Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Hoà Bình, tác giả nhận thấy có nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tế giảng dạy mà bản thân tôi luôn trăn trở suy nghĩ, tìm hướng giải quyết. Một trong những vấn đề đó là làm thế nào để dạy ngữ pháp tiếng Anh một cách hiệu quả nhằm nâng cao kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên (SV) không chuyên ngữ nói riêng và chất lượng dạy học bộ môn Tiếng Anh nói chung trên thực tế nhà trường và phương tiện dạy học hiện có.

Để dạy ngữ pháp tiếng Anh có hiệu quả, giáo viên (GV) cần linh hoạt chọn lọc phương pháp và kỹ thuật dạy sao cho đạt mục đích yêu cầu của bài học. Từ đó các em SV có thể sử dụng ngôn ngữ một cách có ý nghĩa và diễn đạt được đúng điều mà mình muốn giao tiếp. Quan trọng nhất là SV hiểu được hình thái và ý nghĩa của những cấu trúc ngữ pháp được học để có thể sử dụng trong việc rèn luyện kỹ năng nghe - nói - đọc - viết trong giờ học và thể hiện tốt kiến thức ngôn ngữ qua các bài kiểm tra cũng như qua giao tiếp trong cuộc sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng vấn đề dạy và học ngữ pháp tiếng Anh đối với sinh viên không chuyên tại Trường CĐSP Hoà Bình.

Khi dạy ngữ pháp tiếng Anh, nhiều GV dành phần lớn thời gian để giảng giải các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp và luôn lo lắng SV không thể làm tốt được các dạng bài tập ngữ pháp khiến SV không có nhiều thời gian để rèn luyện, củng cố kiến thức thông qua các bài tập trong giáo trình. Hoặc GV không

chọn được những kỹ thuật, hoạt động giảng dạy phù hợp với bài tập, với yêu cầu rèn luyện khiến bài dạy không đạt hiệu quả. Thậm chí việc lạm dụng hoặc sa đà vào một số hoạt động trò chơi nào đó cũng có thể khiến tiết dạy không đạt yêu cầu đặt ra...

Chính vì vậy, việc phân loại và chọn lọc các hoạt động, các kỹ thuật giảng dạy để vận dụng phù hợp vào từng bài tập là việc làm mang ý nghĩa quan trọng quyết định sự thành công và hiệu quả của tiết dạy. Bên cạnh đó, việc thiết kế kế hoạch giảng dạy hợp lý cho từng tiết sẽ giúp GV chủ động được thời gian trên lớp, linh hoạt trong các hoạt động dạy học, cũng như hướng dẫn được cho SV kết hợp hợp lý giữa việc học tập ở nhà cũng như ở lớp của SV, sao cho quỹ thời gian được tận dụng hợp lý nhất, hiệu quả nhất.

2.2. Dạy học Ngữ pháp tiếng Anh được thực hiện qua 3 giai đoạn

Dạy ngữ pháp tiếng Anh thường được thực hiện qua 3 giai đoạn sau đây:

- Giới thiệu hình thái và nghĩa của cấu trúc.
- Rèn luyện
- Củng cố bằng các bài tập và hoạt động hoặc trò chơi tiếp nối theo sau bước rèn luyện.

Mỗi giai đoạn có yêu cầu riêng và đặc thù loại bài tập riêng của nó. Để đạt hiệu quả của tiết dạy, khi lên kế hoạch giảng dạy GV phải nghiên cứu kỹ dạng bài tập, nhận dạng đúng để lựa chọn kỹ thuật phù hợp trong điều kiện và hoàn cảnh giảng dạy thực tế.

2.2.1. Giới thiệu hình thái và nghĩa của cấu trúc

Trước khi đi vào khâu rèn luyện, GV giới thiệu hình thái và nghĩa của cấu trúc ngữ pháp bằng lời nói và chữ viết lên bảng. Để giới thiệu nghĩa, GV nên lựa chọn kỹ thuật phù hợp với từng bài khác nhau, sao

cho có sự thay đổi các kỹ thuật ở điều kiện có thể để không gây nhầm chán, ví dụ :

* **Thị giác** : dùng đồ vật thật, hình vẽ hoặc tranh ảnh, có thể kết hợp với nét mặt, điệu bộ để minh họa nghĩa. Kỹ thuật này được minh họa bằng bài dạy dưới đây:

“ Unit 5 : Section grammar 5A/ P. 36

GV có thể sử dụng vật thật là hộp quà để ôn lại “modals: may/might”

T: *This is a present. Do you know what it is?*

S: *No.*

T: *However, you can guess. What may it be?*

S: *- It may be a book.*

- *It may be a box of chocolates / cookies. (etc.)*

Sau khi SV sử dụng động từ “may” (hoặc might) để đoán, GV giúp SV ôn lại hai động từ này bằng công thức, cách dùng của chúng:

Form: *may / might + bare infinitive*

Use: *may / might is used to talk about present or future possibility*

Might is normally a little less sure than May

* **So sánh đối chiếu các cấu trúc ngữ pháp :**

Khi phải giới thiệu một lúc 2, 3 cấu trúc ngữ pháp, để SV thấy được sự khác biệt trong các cấu trúc này, GV có thể cho SV so sánh các câu và chỉ ra sự khác nhau giữa các cấu trúc. Ví dụ:

“Unit 5 : section grammar 5D/ P.42”

T: *Now I give you some examples to show the differences between the suggestions, using “Why don’t...” and “let’s”. Listen: Why don’t we visit her mother / Let’s visit her mother. Tell me the differences between these two sentences.*

S : *Sentence 1 : Why don’t + S + V(inf), sentence 2 : Let’s + V(inf)*

T : *That’s right.*

Sau đó GV chốt ý và giúp SV nắm mục đích sử dụng và cấu trúc câu đề nghị trước khi bước vào giai đoạn rèn luyện.

* **Dùng tình huống :**

Một số nội dung có thể sử dụng phương pháp nêu tình huống tôi dùng trang ảnh, hoặc hình vẽ để nêu tình huống. Thí dụ để dạy cấu trúc “comparative” ở phần ngữ pháp 6A, tôi vẽ lên bảng hình vẽ đơn giản (1 người thấp, 1 người cao hơn):

Tom is taller than Peter

☺ ☺

Peter Tom

T: *Look at them. What do they look like?*

S: *Peter is short. Tom is tall.*

T: *Is Peter taller than Tom?*

S: *No*

T: *Tom is taller than Peter.*

T: *Yes. So what is used after tall?*

S: *er*

Tiếp theo GV giới thiệu cấu trúc và mục đích sử dụng câu so sánh

2.2.2. *Cách thực hiện các kỹ thuật rèn luyện cấu trúc ngữ pháp.*

Các bài tập rèn luyện cấu trúc ngữ pháp đã được biên soạn trong sách giáo trình ở nhiều hình thức khác nhau nhằm thông qua kiến thức ngôn ngữ để rèn luyện các kỹ năng cho SV. Tuy nhiên, các bài tập đó chỉ là những công cụ mà GV giảng dạy phải biết cách hướng dẫn SV sử dụng chúng để hoàn thiện mục tiêu học tập bộ môn. Sau đây là một số kỹ thuật GV có thể sử dụng trong quá trình hướng dẫn SV rèn luyện cấu trúc ngữ pháp:

* **Bài tập lặp lại (Repetition drill)**

Khi rèn luyện các cấu trúc ngữ pháp, tác giả quan tâm đến sự khác biệt về tính chất của bài tập rèn luyện mang tính máy móc hay giao tiếp. Một bài tập rèn luyện mang tính máy móc diễn ra khi SV không cần hiểu ý nghĩa của cấu trúc mà vẫn có thể làm được.

GV cần phải biết cách phát huy ưu điểm của dạng bài này là SV sẽ làm quen được với hệ thống trọng âm, tiết tấu và ngữ điệu của tiếng Anh qua đó nghĩa của câu được thể hiện. Bên cạnh đó SV có thể làm quen với hệ thống âm tiếng Anh qua nghe - nói. Đồng thời GV cũng không nên lạm dụng dạng bài tập này vì tính máy móc, áp đặt, dễ gây nhầm chán, không phát huy tư duy SV. Về kỹ năng của GV, chúng tôi chú ý thiết lập một số cử chỉ để điều khiển lớp mà không phải nói nhiều. Thí dụ vẫy tay cho SV lặp lại thay vì phải luôn nói “Repeat after me / Repeat”

* **Bài tập thay thế (Substitution drill)**

Bài tập thay thế xuất hiện trong phần ngữ pháp của một số đơn vị bài. Trong bài tập này SV luyện tập nghe -nói theo bài mẫu trên cơ sở sử dụng cấu trúc được học. GV cần tạo điều kiện thuận lợi cho SV luyện tập với các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, poster, ... và tổ chức rèn luyện cặp, nhóm,... Đáng lưu ý là dạng bài tập này trong chương trình Tiếng Anh thường ở dạng một đoạn hội thoại phức tạp, do đó cần tiến hành từ đơn giản đến phức tạp để SV dễ luyện tập hơn và khắc sâu được kiến thức ngôn ngữ được học. Thí dụ:

“Unit 2 : section grammar 4A/ P.28”: GV sử dụng posters ghi bài mẫu và bảng thông tin thay thế.

T: *You and your friend are visiting HCMC. Look at the notes, there are things you have done, and some things you haven’t done, what are they?*

S : *- I have seen GiacLam Pagoda*



- I have eaten Chinese and French food
- I haven't seen Reunification Palace, Zoo and Botanical Gardens.

- I haven't tried Vietnamese and vegetarian food.
Ask Ss to look at the dialogue and elicit from Ss the use and the position of *ALREADY* and *YET* in the sentence. Then practice the dialogue in pairs (close / open):

S1: Have you seen the Reunification Palace yet?
S2: No. I haven't.

S1: Have you tried French food?
S2: Yes. I've already tried it.....

2.2.3. *Củng cố, kiểm tra sau rèn luyện*

Phần lớn các kiến thức ngữ pháp tiếng Anh trong chương trình Tiếng Anh hệ cao đẳng không chuyên là ôn tập, hệ thống lại, củng cố lại kiến thức đã học từ phổ thông. Do đó phần lớn bài tập nhằm mục đích củng cố, kiểm tra kiến thức ngữ pháp đã được học. Để giúp SV tiếp thu tốt nội dung kiến thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng, ngoài việc hướng dẫn SV làm bài tập, thiết nghĩ GV cũng phải cần tạo cho các em cảm giác hưng phấn và hứng thú cho SV tích cực tham gia vào bài học cũng như tiếp thu kiến thức. Muốn vậy, cách tốt nhất là GV áp dụng các thủ thuật phù hợp, đồng thời dạng các trò chơi sẽ có tác dụng tích cực trong việc kích thích sự hưng phấn cho SV.

Những thủ thuật thông thường có thể áp dụng cho mục đích này là: *Dialogue build, Dictation, Gap fill, Matching, Network, Finding friends, Find someone who, Ordering words, Write-it-up, Language games*. Trong đó "*Language games*" được sử dụng khá hiệu quả để củng cố và kiểm tra kiến thức ngữ pháp cho học sinh. Thủ thuật này bao gồm các trò chơi như: "*Chain game, Noughts & crosses, Pelmanism, Guessing game, Rub out and remember, Lucky numbers, ...*"

Những bài tập có thể sử dụng *Language games* chẳng hạn như:

"Unit 2 : section grammar 2C / P.16"

Brainstorming (Individual work - Time 5')

because
But and
so connectives
however
or therefore
moreover

Ask Ss to think of connectives that they have learnt

Have Ss write down the connectives
Give feedback

Ask Ss to give Vietnamese meaning

Ask Ss have to complete the sentences by using correct connectives

"Unit 6 : section grammar / P.44"

Matching Game (Stage: Production - Group work - Time: 5-8')

Divide the class into two teams (A & B)

Each student from team A writes one if clause (of the conditional sentences type 2) on a small piece of paper.

Each student from B writes one main clause.

Take 2 pieces of paper from 2 teams to have a complete conditional sentence. Call on some students to pick up 2 pieces of paper from two teams and all out the sentences.

Trên đây chỉ là một số thí dụ minh họa bài tập được thực hiện ở dưới hình thức trò chơi để gây sự hứng thú học tập cho SV cũng như đảm bảo nguyên tắc HS giữ vai trò trung tâm với phương pháp phù hợp tâm sinh lý SV. Các bài tập khác tôi cũng đưa vào những trò chơi tương tự; ngay cả một số bài tập thêm ở bước củng cố (production) trên lớp.

3. Kết luận

Từ những kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình giảng dạy, tác giả đưa ra một số biện pháp giải quyết vấn đề nhằm nâng cao chất lượng học ngữ pháp tiếng Anh cho SV. Những biện pháp này tập chung vào việc tìm hiểu từng loại bài tập để chọn ra một kỹ thuật tiến hành hoạt động dạy học trên lớp sao cho thích hợp nhằm đạt hiệu quả với từng tiết dạy. Sự linh hoạt, chú ý thay đổi các thủ thuật, chọn hoạt động phù hợp, phân bố thời gian hợp lí, kích thích sự hứng thú học tập của SV là mục tiêu tác giả hướng đến. Hy vọng bài viết này sẽ sớm được bạn bè đồng nghiệp áp dụng rộng khắp trong việc giảng dạy bộ môn Tiếng Anh trong nhà trường nhằm cải thiện chất lượng dạy và học ngữ pháp tiếng Anh cũng như nâng cao chất lượng đào tạo bộ môn Tiếng Anh trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Pattison, P. (2000). *Developing communication skills*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Tú Anh (2005). *Hướng dẫn giảng dạy theo chương trình tiếng Anh mới*. NXBGD. Hà Nội
3. Chris Redston and Gillie Cunningham, P. (2005). *Face2face Pre-intermediate Student's book*. Cambridge: Camprige University Press.
4. Chris Redston and Gillie Cunningham, P. (2005). *Face2face Workbook*. Cambridge: Camprige University Press.